

Bản án số: 111/2022/HSST
Ngày 26 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh Dương
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Đào Xuân Hải.
 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.
- **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên .

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2022/HSST- QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2022/HSST- QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ tên: Vũ Văn Q, sinh năm 1994; Giới tính: Nam
- Tên gọi khác: zin
- Nơi cư trú: Thôn Phố T, xã L, huyện T, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12.
- Họ tên cha: Vũ Văn C, sinh năm 1964.
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.
- Vợ, con: Chưa có.
- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
- Tiền án: Tại bản án số 22/2014/HSST ngày 08/4/2014, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2014, buộc bồi thường cho ông Nguyễn Công B số tiền 8.500.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 425.000 đồng tiền án phí dân sự. Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2015, chấp hành xong án phí sơ thẩm ngày 17/8/2020, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

- Nhân thân:

- Nhân thân:

+ Ngày 17/01/2014, Công an thị trấn C, huyện Y, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 17/01/2014.

+ Tại bản án số 14/2017/HSPT, ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2018. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 26/7/2017.

+ Tại bản án số 181/2019/HSST, ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tài sản chiếm đoạt trị giá 780.000 đồng (ngày phạm tội 29/3/2019), thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2019, chấp hành xong tiền án phí ngày 22/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2020.

- Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Đào Thị Huyền P, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
Trú tại: thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2004 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn K, phường K, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Đới Thành T, sinh năm 2004 (Vắng mặt)
Trú tại: Khu X, Phường H, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 2001 (Vắng mặt)
Trú tại: số 602, T, phường V, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Vũ Văn C, sinh năm 1964 (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn Phố T, xã L, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
Trú tại: số nhà 24, Ngõ Đ, K, phường K, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Trú tại: thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: T, phường V, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001 (Có mặt)

Trú tại: số nhà 24, ngõ Đ, khu K, phường K, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 29/6/2022, Vũ Văn Q, sinh năm 1994, trú tại thôn Phố T, xã L, huyện T điều khiển xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 99G1 – 538.95 đi từ thành phố B về nhà, khi về đến địa phận huyện T, Q đi theo đường bờ kênh từ xã Song Vân về xã Lan Giới. Khi đi đến đoạn đường gần trường Trung học phổ thông Tân Yên số 2 thuộc xã Song Vân, huyện Tân Yên Q đỗ xe đi vệ sinh. Lúc này, chị Đào Thị Huyền P, sinh năm 2000, trú tại thôn Minh Sinh, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên điều khiển xe mô tô nhãn Honda SH trên đường từ Ngọc Thiện về nhà đi qua chỗ Q. Q lên xe tiếp tục điều khiển xe mô tô đi sau chị P, khi đi đến Cầu Chẩn, xã Lam Cốt thì Q phát hiện chị P cầm chiếc điện thoại di động trên tay nên tiếp tục bám theo chờ cơ hội để chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị P. Q điều khiển xe mô tô vượt lên đi song song với chị P hỏi chị P “em đi đâu muộn thế”, chị P trả lời “em đi ra đây” sau đó chị P điều khiển xe vượt lên đi trước. Do sợ về muộn gia đình lo lắng nên chị P có ý định sẽ thuê nhà nghỉ để ngủ qua đêm, chị P điều khiển xe đến nhà nghỉ T ở thôn C, xã Q, huyện T, thì Q điều khiển xe gần xe của chị P và hỏi “em có người quen trong này à” chị P trả lời “em có người quen trong này, anh đi về đi”. Do nhà nghỉ T không mở cửa nên chị P đi đến nhà nghỉ Lê Khanh ở thôn Cầu Đen, xã Quang Tiến đỗ xe trước cửa nhà nghỉ, Q đi theo, đỗ xe phía sau cách chị P khoảng 05m. Lúc này khoảng 03 giờ 25 phút cùng ngày, chị P gọi điện thoại cho ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963, trú tại thôn C, xã Q (là chủ nhà nghỉ L) nói “chú mở cửa cho cháu thuê một phòng” ông Điều trả lời “ừ” rồi tắt máy. Chị Phương ngồi trên xe, tay trái cầm chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng, vỏ ốp điện thoại Silicon màu trắng, Q chống xe mô tô và đi đến bên trái chị P và hỏi “em có người quen ở đây à”, chị P trả lời “em vào đây” đồng thời hát hăm về phía nhà nghỉ. Ngay lúc này Q dùng tay trái cầm cổ tay trái chị P, tay phải Q vòng từ sau ra trước, từ trên xuống qua vai trái cầm chiếc điện thoại của chị P và giật mạnh, chị P đẩy mạnh tay trái sang phía bên phải làm tay trái của Q bật chạm vào phần ngực của chị P, chị P hô “Cướp Cướp” và tụt người khỏi xe, còn Q bỏ chạy ra vị trí xe mô tô của Q. Lúc này, Q ngoảnh lại không thấy có ai, chị P đang ngồi bệt dưới đường, tay đang cầm điện thoại, Q chạy đến chỗ chị P thì chị P đứng dậy, Q đứng áp sát chị P, tay phải ôm vào lưng của chị P, tay trái cầm tay trái chị P khiến Phương lùi lại, Q dùng chân ngáng chân chị P và dùng tay trái đẩy mạnh, tay phải giữ chặt phần lưng vật ngã chị P xuống khiến chị P ngã ngửa xuống đường, Q cúi khom người dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của chị P rồi bỏ chạy ra vị trí xe mô tô của Q, rồi lên xe nổ máy. Thấy Q bỏ chạy chị P đứng dậy chạy theo túm vào phần tay xách xe mô tô và nói “em xin anh em đang có bầu”, Q vào số tăng ga xe phóng đi, chị P bám

vào gương xe nhưng không chạy theo kịp nên bị ngã xuống đường. Còn Q sau khi cướp được điện thoại của chị P, Q điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1998, trú tại số nhà 24, Ngõ Đ, K, phường K, thành phố B (là em rể của Q) nhờ N chở đi thành phố Bắc Ninh mua xe máy. N điều khiển xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 99G1 - 571.81 chở Q đến quán nước ở sát quán rửa xe ô tô của Nguyễn Quang L, sinh năm 1998 ở T, phường V, thành phố B. N ngồi uống nước, còn Q cầm chiếc điện thoại cướp được của chị P sang cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 2001 tại số 602, T, phường V, thành phố B, gặp anh Q, Q nói với anh Q, Q bị quên mật khẩu điện thoại muốn chạy lại phần mềm Icloud, anh Q xem điện thoại và nói muốn chạy lại phần mềm thì phải hết 5 đến 6 triệu đồng. Do không có tiền nên Q hỏi anh Q bán điện thoại này thì được bao nhiêu, anh Q bảo bán thì được 8.000.000 đồng. Do rẻ quá nên Q không bán, sau đó Q tháo chiếc ốp điện thoại ra khỏi máy và để lại ở cửa hàng anh Q rồi Q quay lại sang quán rửa xe ô tô của anh Nguyễn Quang L, Q nói với anh Linh xem có chỗ nào bán được điện thoại không? Anh Linh bảo có, đồng thời gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2004 ở Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh ra quán của anh Linh xem chiếc điện thoại có người muốn bán. Khoảng 10 phút sau thì anh T đến quán rửa xe ô tô của anh Linh gặp Q (Q và T quen biết nhau từ trước). Gặp Q, T hỏi Q “có máy điện thoại muốn bán à”, Q đưa chiếc điện thoại Iphone 13 Promax cho T xem, T xem xong T nói để T gọi cho một người bạn của T đến xem có mua không. T gọi điện thoại cho Đới Thành T, sinh năm 2004 ở Khu X, Phường H, thành phố B, khoảng 10 phút sau thì Đới Thành T đến, Q đưa điện thoại cho Đới Thành T xem và thỏa thuận giá, Q đồng ý bán chiếc điện thoại trên cho Đới Thành T với giá 8.400.000 đồng, Đới Thành T đưa cho Q 1.400.000 đồng tiền mặt và chuyển vào tài khoản 1020328644 của Q tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại có được Q chi tiêu cá nhân, nạp thẻ game hết số tiền 4.400.000 đồng, còn 4.000.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng.

Sau khi bị cướp điện thoại thì chị P có làm đơn trình báo Công an huyện Tân Yên, cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nhưng không thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Ngày 29/6/2022, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị Đào Thị Huyền P nhận dạng qua ảnh người đã cướp giật chiếc điện thoại của Phương, chị P khẳng định Vũ Văn Q là người đã thực hiện hành vi cướp chiếc điện thoại của chị. Cùng ngày 29/6/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn Q. Quá trình lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan điều tra tạm giữ của Vũ Văn Q:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10s, màu xanh, số IMEI 1: 354723113119506, số IMEI 2: 354724113119504, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc áo phông màu xanh, áo cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc quần cộc màu đen, có kẻ sọc xanh, trắng, quần cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày 29/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn Q, kết quả khám xét Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, màu sơn đỏ, đen gắn biển kiểm soát: 99G1-538.95 xe cũ, đã qua sử dụng (BL 25-26).

Sau khi được biết chiếc điện thoại mình mua là điện thoại do Q phạm tội mà có nên ngày 30/6/2022 anh Đới Thành T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 ProMax màu vàng số IMEI: 351156627657369 không gắn sim số, điện thoại cũ đã qua sử dụng (BL: 113).

Ngày 30/6/2022, Nguyễn Trung Q đã giao nộp 01 chiếc ốp điện thoại Silicon màu trắng, hồng có chữ 13 Promax, ốp cũ, đã qua sử dụng (BL 186).

Ngày 30/6/2022, ông Trần Văn Đ đã giao nộp cho Cơ quan Điều tra 02 video được trích xuất từ camera giám sát an ninh ghi lại hình ảnh Q cướp tài sản ngày 29/6/2022 tại thôn C, xã Q, huyện T (BL: 158-159).

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra ra lệnh Phong tỏa tài khoản 1020328644 của Vũ Văn Q tại Ngân hàng Vietcombank, trong tài khoản có 4.000.590 đồng.

Ngày 30/6/2022, Cơ quan Điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T định giá chiếc điện thoại mà Q đã cướp của chị P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện T kết luận:

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng số IMEI: 351156627657369 dung lượng 128GB, vỏ ốp điện thoại Silicon màu trắng, hồng có chữ 13 Promax, điện thoại cũ đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 đồng (BL: 80).

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KL_ĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 chiếc sim điện thoại di động Viettel, số thuê bao 0337.820.605 trị giá 50.000 đồng (BL: 87).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định nội dung trong video được trích xuất từ camera giám sát an ninh ghi lại hình ảnh Q cướp tài sản có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa hay không?

Tại kết luận giám định số 1219 ngày 18/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong video gửi giám định, trích xuất 12 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có liên quan đến nội dung vụ án (BL: 53).

Quá trình điều tra Vũ Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (BL: 264-269; 271,272).

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vũ Văn Q thực nghiệm điều tra, Q diễn lại thuần thực hành vi cướp điện thoại di động của chị P. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của chị P và phù hợp với dữ liệu điện tử thu được.

Quá trình điều tra chị P còn khai nhận khi chị P đi đến cửa nhà nghỉ Lê Khanh thì Q đi đến gần sát chị P hỏi “em vào đây với ai” chị P nói “em vào đây một mình” đồng thời tay trái Q sờ vào đùi trái chị P và sờ dằn lên bụng chị P, chị P bảo

Q “em đang có bầu đấy” thì tay phải Q vòng từ phía sau ra phía trước qua sườn phải và bóp ngực phải, tay trái bóp ngực trái của chị P, chị P lao người sang bên phải để né tránh. Tuy nhiên quá trình đấu tranh Q không thừa nhận có hành vi dâm ô đối với chị P và không biết cũng như không được chị P nói cho biết là chị P đang có thai như lời chị P đã khai, chỉ sau khi cướp được điện thoại lên xe phóng đi thì chị P mới nói với Q là chị P đang có bầu nên Q mới biết. Do có mâu thuẫn trong lời khai nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị P đối chất với Q nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của chị P ra không còn tài liệu nào khác chứng minh Q có hành vi dâm ô đối với chị P nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Q về hành vi dâm ô đối với chị P.

Ngày 29/6/2022, Trạm y tế xã Q, huyện T đã tiến hành khám, siêu âm xác định chị Đào Thị Huyền P có thai 5 tuần 2 ngày.

Đối với chiếc sim điện thoại số 0337.820.605 gắn trong chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, sau khi mua điện thoại của Q, Đới Thành T đã tháo sim, bẻ gãy vứt bỏ ra đường nhưng không nhớ vứt chiếc sim này ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99G1 - 571.81 mà Nguyễn Văn N chở Q đi bán điện thoại là tài sản của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001, trú tại số nhà 24, ngõ Đ, khu K, phường K, thành phố B, tỉnh B (chị H là em gái của Q) chị H không biết và không được Quyền nói cho biết việc Q cướp điện thoại nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô trên của chị H.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị P quan sát chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số IMEI: 351156627657369, dung lượng 128GB, điện thoại cũ đã qua sử dụng; chiếc ốp điện thoại Silicon màu trắng, hồng có chữ 13 Promax, ốp cũ đã qua sử dụng, chị P xác định chiếc điện thoại và chiếc ốp điện thoại Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của chị bị Q cướp ngày 29/6/2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại cùng chiếc ốp điện thoại trên cho chị P quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Blade, màu sơn đỏ, đen gắn biển kiểm soát 99G1 – 538.95, số khung: 363XLY000209, số máy: IA3636E0837825. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 đều trú tại thôn Phố T, xã L, huyện T là bố mẹ đẻ của Q, tối ngày 28/6/2022 Q có mượn xe của bố mẹ đi chơi, ông Chính, bà Hà không biết Q đã sử dụng chiếc xe mô tô này để đi cướp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Chính và bà Hà quản lý.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10s, màu xanh, số IMEI 1: 354723113119506, số IMEI 2: 354724113119504 là điện thoại của Q không sử dụng vào việc phạm tội.

01 chiếc áo phông màu xanh và 01 chiếc quần cộc màu đen, có kẻ sọc xanh, trắng cũ đã qua sử dụng là bộ quần áo Q mặc lúc thực hiện hành vi cướp tài sản của chị P.

Nguyễn Văn N là người đã sử dụng chiếc xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 99G1 - 571.81 chở Q đi xuống thành phố Bắc Ninh bán điện thoại, tuy nhiên anh N không biết và không được Q nói cho biết chiếc điện thoại Q bán do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh N.

Đối với Nguyễn Trung Q, Nguyễn Quang L, Nguyễn Mạnh T và Đới Thành T khi xem, giới thiệu người mua và mua chiếc điện thoại của Q thì Quý, Linh, Nguyễn Mạnh T, Đới Thành T đều không biết và không được Q nói cho biết đó là điện thoại do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Đào Thị Huyền P khi đuổi theo bám vào xe Q nhưng Q phóng xe bỏ chạy khiến chị P ngã sấp xuống đường bị xây sát nhẹ ngoài da ở cánh tay, đầu gối, chị P không đến cơ sở y tế nào điều trị, chị P từ chối giám định không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích. Đến nay chị P không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Anh Đới Thành T đã mua chiếc điện thoại của Q, đến nay anh yêu cầu bị can Vũ Văn Q phải trả lại anh số tiền 8.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS, ngày 18/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Vũ Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 01 Điều 51, điểm h khoản 01 Điều 52, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS; 589 Bộ Luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải trả lại số tiền 8.400.000 đồng cho anh Đới Thành T.

Tiếp tục áp dụng biện pháp theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 498/LPT – CSHS ngày 06/7/2022 của Cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Yên đối với tài khoản số 1020328644 của Vũ Văn Q tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Bắc Ninh (Vietcombank), trong tài khoản có 4.000.590 đồng để đảm bảo thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại bị cáo Vũ Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh, số IMEI 1: 354723113119506, số IMEI 2: 354724113119504, điện thoại cũ đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo Q không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông màu xanh đã qua sử dụng và 01 chiếc quần cộc màu đen, có kẻ sọc xanh, trắng cũ đã qua sử dụng là bộ quần áo của bị cáo Q không có giá trị và không sử dụng được.

Áp dụng điểm đ khoản 01 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí cho bị cáo Vũ Văn Q.

Bị cáo Vũ Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ L thuộc thôn C, xã Q, huyện T, Vũ Văn Q đã có hành vi dùng vũ lực vật ngã chị Đào Thị Huyền P đang có thai xuống đường rồi cướp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng số IMEI: 351156627657369 dung lượng 128GB, vỏ ốp điện thoại Silicon màu trắng, hồng có chữ 13 Promax, lắp sim số 0337.820.605 trị giá 20.050.000 đồng của chị Đào Thị Huyền P.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn Q phù hợp với: Đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hình ảnh video hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản ảnh, Biên bản nhận dạng, Biên bản thực nghiệm điều tra, kết quả siêu âm xác định chị Đào Thị Huyền P có thai, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Đào Thị Huyền P, theo các Kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 04/7/2022, số 49/KL-ĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng số IMEI: 351156627657369 dung lượng 128GB, vỏ ốp điện thoại Silicon màu trắng, hồng có chữ 13 Promax, điện thoại cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0337.820.605 trị giá 20.050.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chị Đào Thị Huyền P mà biết là có thai, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm e khoản 02 Điều 168 BLHS. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Vũ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 02 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thấy:

- Nhân thân:

+ Ngày 17/01/2014, Công an thị trấn C, huyện Y, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 17/01/2014.

+ Tại bản án số 14/2017/HSPT, ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2018. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 26/7/2017.

+ Tại bản án số 181/2019/HSST, ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tài sản chiếm đoạt trị giá 780.000 đồng (ngày phạm tội 29/3/2019), thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2019, chấp hành xong tiền án phí ngày 22/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2020.

Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Văn Q đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 01 Điều 52 BLHS.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, bị cáo Vũ Văn Q được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm đ khoản 01 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của BLHS đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS; Điều 589 Bộ Luật dân sự.

Anh Đới Thành T đã mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng của bị cáo Vũ Văn Q với giá 8.400.000 đồng nhưng không biết do phạm tội mà có. Nay anh Đới Thành T yêu cầu cần buộc bị cáo Vũ Văn Q phải trả lại số tiền 8.400.000 đồng cho anh Đới Thành T.

Xác nhận ngày 06/7/2022 Cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Yên ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 498/LPT –CSHS đối với tài khoản số 1020328644 của Vũ Văn Q tại Ngân hàng TMCP ngoại thương V, Chi nhánh B (V), trong tài khoản có 4.000.590 đồng để đảm bảo thi hành án.

Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 1020328644 của Vũ Văn Q tại Ngân hàng TMCP ngoại thương V, Chi nhánh B (V) theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 498/LPT –CSHS ngày 06/7/2022 của Cơ quan Điều tra Công an huyện T theo Điều 130 BLTTHS sau khi bị cáo Vũ Văn Q đã thực hiện trả tiền đảm bảo thi hành án trong tài khoản này cho anh Đới Thành T.

Ngày 29/6/2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đào Thị Huyền P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số IMEI: 351156627657369, dung lượng 128GB, điện thoại cũ đã qua sử dụng; chiếc ốp điện thoại Silicon màu trắng, hồng có chữ 13 Promax, ốp cũ đã qua sử dụng là đúng. Nay chị P không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Chị Đào Thị Huyền P khi đuổi theo bám vào xe Q nhưng Q phóng xe bỏ chạy khiến chị P ngã sấp xuống đường bị xây sát nhẹ ngoài da ở cánh tay, đầu gối, chị P không đến cơ sở y tế nào điều trị, chị P từ chối giám định không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích. Đến nay chị P không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại bị cáo Vũ Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh, số IMEI 1: 354723113119506, số IMEI 2: 354724113119504, điện thoại cũ đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo Q không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông màu xanh đã qua sử dụng và 01 chiếc quần cộc màu đen, có kẻ sọc xanh, trắng cũ đã qua sử dụng là bộ quần áo của bị cáo Q không có giá trị và không sử dụng được.

[7] Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị Đào Thị Huyền P đối chất với Vũ Văn Q. Ngoài lời khai của chị P ra không còn tài liệu nào khác chứng minh Q có hành vi dâm ô đối với chị P nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Q về hành vi dâm ô đối với chị P là đúng.

[8] Đối với chiếc sim điện thoại số 0337.820.605 gắn trong chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, sau khi mua điện thoại của Q, Đới Thành T đã tháo sim, bẻ gãy vứt bỏ ra đường nhưng không nhớ vứt chiếc sim này ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99G1 - 571.81 mà Nguyễn Văn N chở Q đi bán điện thoại là tài sản của chị Nguyễn Thị H (chị H là em gái của Q) chị H không biết và không được Quyền nói cho biết việc Q cướp điện thoại nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô trên của chị H là đúng.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave Blade, màu sơn đỏ, đen gắn biển kiểm soát 99G1 – 538.95, số khung: 363XLY000209, số máy: IA3636E0837825. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (là bố mẹ đẻ của Q), tối ngày 28/6/2022 Q có mượn xe của bố mẹ đi chơi, ông Chính, bà Hà không biết Q đã sử dụng chiếc xe mô

tô này để đi cướp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Chính và bà Hà quản lý là đúng.

[9] Anh Nguyễn Văn N là người đã sử dụng chiếc xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 99G1 - 571.81 chở Q đi xuống thành phố Bắc Ninh bán điện thoại, tuy nhiên anh N không biết và không được Q nói cho biết chiếc điện thoại Q bán do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh N là đúng.

Đối với Nguyễn Trung Q, Nguyễn Quang L, Nguyễn Mạnh T và Đới Thành T khi xem, giới thiệu người mua và mua chiếc điện thoại của Q thì Quý, Linh, Nguyễn Mạnh T, Đới Thành T đều không biết và không được Q nói cho biết đó là điện thoại do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý là đúng.

Bị cáo Vũ Văn Q thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và án phí DSST theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm e khoản 02 Điều 168; Điểm s khoản 01 Điều 51; Điểm h khoản 01 Điều 52, Điều 38 của BLHS.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Q 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS; Điều 589 Bộ Luật dân sự; Điều 130 BLTTHS.

Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải trả lại số tiền 8.400.000 đồng cho anh Đới Thành T.

Xác nhận ngày 06/7/2022 Cơ quan Điều tra Công an huyện T ra Lệnh phong tỏa tài khoản số: 498/LPT –CSHS đối với tài khoản số 1020328644 của Vũ Văn Q tại Ngân hàng TMCP ngoại thương V, Chi nhánh B (V), trong tài khoản có 4.000.590 đồng để đảm bảo thi hành án.

Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 1020328644 của Vũ Văn Q tại Ngân hàng TMCP ngoại thương V, Chi nhánh B (V) theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 498/LPT –CSHS ngày 06/7/2022 của Cơ quan Điều tra Công an huyện T sau khi bị cáo Vũ Văn Q đã thực hiện trả tiền đảm bảo thi hành án trong tài khoản này cho anh Đới Thành T.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại bị cáo Vũ Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh, số IMEI 1: 354723113119506, số IMEI 2: 354724113119504, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông màu xanh đã qua sử dụng và 01 chiếc quần cộc màu đen, có kẻ sọc xanh, trắng cũ đã qua sử dụng.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Văn Q được miễn án phí HSST và án phí DSST.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương